**Mẫu số 7A**

**BẢN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ****“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG”**

*(Giành cho đơn vị cơ sở sản xuất kinh doanh)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM tối đa** | **ĐIỂM chấm** |
| **I** | **NỘI DUNG I Kết quả đạt được** | **20** |  |
| 1.1 | - Đã trồng, chăm sóc cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo cảnh quan môi trường Xanh-Sạch- Đẹp tại nơi làm việc (có số liệu báo cáo cụ thể) | 2 |  |
|  | - Không gây ô nhiễm môi trường lao động, môi trường sống xung quanh. | 3 |  |
|  | - Điều kiện vệ sinh lao động, vi khí hậu đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép | 3 |  |
|  | - Giữ vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng nơi làm việc | 2 |  |
| 1.2 | - Không tăng thêm số lượng công nhân sức khỏe yếu và BNN | 2 |  |
|  | - Không có TNLĐ nặng | 4 |  |
|  | - Không để xảy ra sự cố kỹ thuật, cháy nổ. | 4 |  |
| **II** | **NỘI DUNG II**  **Công đoàn cơ sở phối hợp với NSDLĐ tuyên truyền vận động, tổ chức thực hiện phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”** | **10** |  |
| 2.1 | - Xây dựng chương trình, kế hoạch kinh phí, tổ chức phát động thi đua thực hiện phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, với những nội dung cụ thể ở các đơn vị. | 4 |  |
| 2.2 | - Tổ chức tốt, thường xuyên các hình thức thông tin, cổ động, tuyên truyền về phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ” | 3 |  |
| 2.3 | - Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để duy trì, phát triển phong trào | 3 |  |
| **III** | **NỘI DUNG III**  **Công đoàn cơ sở phối hợp với NSDLĐ chấp hành chế độ chính sách, xây dựng nội quy, thực hiện ATVSLĐ, PCCN** | **70** |  |
|  | ***a) Chấp hành chế độ chính sách và tổ chức bộ máy*** | ***(30)*** |  |
| 3.1 | CĐCS tham gia với NSDLĐ trong việc xây dựng, ký kết và tổ chức thực hiện Thỏa ước lao động tập thể có nội dung ATVSLĐ, xây dựng và thực hiện kế hoạch BHLĐ |  |  |
| - Thỏa ước lao động tập thể có nội dung ATVSLĐ | 1 |  |
| - Có nội quy, quy chế về ATLĐ, VSLĐ | 2 |  |
| - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ATVSLĐ, đủ nội dung theo quy định của pháp luật | 3 |  |
| 3.2 | CĐCS tham gia với NSDLĐ tổ chức và duy trì bộ máy hoạt động BHLĐ có hiệu quả theo quy định của pháp luật |  |  |
| - Có cán bộ phụ trách công tác ATVSLĐ, có phân định trách nhiệm cho cán bộ | 3 |  |
| - Tổ chức Mạng lưới ATVSV, có quy chế hoạt động. Công đoàn CS chỉ đạo mạng lưới ATVSV hoạt động có hiệu quả. | 3 |  |
| - Có thành lập hội đồng BHLĐ và có bộ phận y tế theo quy định của pháp luật đối với cơ sở bắt buộc phải có. (Đối với cơ sở không bắt buộc thì chấm điểm tối đa) | 2 |  |
| 3.3 | Huấn luyện ATVSLĐ |  |  |
| - Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ - PCCN đầy đủ cho người lao động, người quản lý, mạng lưới ATVSV theo đúng quy định của pháp luật. | 4 |  |
| - Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý công tác huấn luyện ATVSLĐ, PCCN theo quy định của pháp luật | 2 |  |
| 3.4 | Công tác kiểm tra, tự kiểm tra và thực hiện các quy định khác về ATVSLĐ |  |  |
| - Có kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra theo quy định | 2 |  |
| - Thực hiện đầy đủ các kiến nghị của đoàn kiểm tra theo đúng thời gian yêu cầu; Có đủ hồ sơ sổ sách quản lý, theo dõi công tác kiểm tra, kiến nghị (Biên bản kiểm tra, Sổ ghi biên bản kiểm tra). | 2 |  |
| - Khám sức khỏe định kỳ cho tất cả công nhân lao động, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho NLĐ có nguy cơ mắc BNN | 2 |  |
| - Thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp độc hại, bồi dưỡng hiện vật theo quy định (Nếu không có các nghề nặng nhọc, độc hại phải bồi dưỡng thì cho điểm tối đa) | 2 |  |
| - Thực hiện chế độ khai báo, điều tra, thống kê báo cáo TNLĐ, bồi thường, trợ cấp TNLĐ, BNN; có đủ hồ sơ quản lý thực hiện chính sách chế độ ATVSLĐ, chế độ báo cáo. | 2 |  |
|  | ***b) Biện pháp kỹ thuật an toàn, Phòng chống cháy nổ*** | ***(25)*** |  |
| 3.5 | Tình trạng kỹ thuật, của máy móc, thiết bị: |  |  |
| - Bố trí, lắp đặt máy, thiết bị, dây chuyền công nghệ nơi làm việc đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật an toàn. | 2 |  |
| - Có đủ thiết bị an toàn, có phương tiện bảo vệ, che chắn các bộ phận dễ gây nguy hiểm của máy, thiết bị. | 3 |  |
| 3.6 | Quản lý an toàn máy, thiết bị, vật tư: |  |  |
| - Đăng ký, kiểm định đúng kỳ hạn 100% các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động | 2 |  |
| - Thực hiện tốt chế độ kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc theo quy định | 2 |  |
| - Đo, kiểm tra định kỳ hàng năm hệ thống an toàn điện, chống sét, và các phương tiện, thiết bị phòng chống cháy nổ | 2 |  |
| 3.7 | Xây dựng và thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lao động: |  |  |
| - Có đủ tài liệu tiêu chuẩn, quy phạm an toàn, nội quy, quy trình vận hành an toàn máy, thiết bị và quy trình xử lý sự cố kỹ thuật (viết chữ to, treo dễ thấy tại nơi làm việc) | 3 |  |
| - Người lao động thực hiện tốt các quy trình, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động cho từng loại máy, thiết bị, vật tư và nội quy an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc | 3 |  |
| - Người sử dụng lao động cấp phát đầy đủ thiết bị và phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLĐ đúng quy định, theo yêu cầu công việc | 2 |  |
| - Người lao động sử dụng đầy đủ thiết bị và phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định | 2 |  |
| 3.8 | Phòng chống cháy nổ: |  |  |
| - Có phương án phòng chống cháy nổ được cơ quan PCCC thông qua. Có thành lập lực lượng chữa cháy tại chỗ, duy trì hoạt động có hiệu quả | 2 |  |
| - Có đầy đủ nội quy, tiêu lệnh, và các dụng cụ phương tiện phòng chống cháy nổ hợp lý, đảm bảo chất lượng theo quy định | 2 |  |
|  | ***c) Vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động*** | ***(15)*** |  |
| 3.9 | Vệ sinh lao động |  |  |
| - Có thực hiện việc đo kiểm tra môi trường lao động hàng năm theo quy định của pháp luật (có số liệu cụ thể) | 3 |  |
| - Có hệ thống thông gió, làm mát; xử lý bụi, hơi khí độc; chống ồn, rung; chiếu sáng đạt yêu cầu | 3 |  |
| - Có đủ hệ thống kỹ thuật xử lý nước thải, chất thải công nghiệp, đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt | 3 |  |
| - Có đủ các công trình vệ sinh phúc lợi theo Tiêu chuẩn vệ sinh lao động | 3 |  |
| 3.10 | Đã có sáng kiến, áp dụng sáng kiến cải thiện ĐKLĐ hoặc thực hiện công trình cải thiện điều kiện lao động đạt hiệu quả | 3 |  |
|  | **Tổng hợp kết quả chấm điểm** | **100** |  |